CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DCV

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DCV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DCV TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DCV TRADING

2. Mã số doanh nghiệp: 0110226698

3. Ngày thành lập: 11/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngõ 97, phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0913582966* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	*4610*
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
3.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
4.	Bán buôn đồ uống	*4633*
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	*4641*
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	*4649*
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	*4659*
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	*4669*

9.	Trồng cây ăn quả	*0121*
10.	Trồng cây lâu năm khác	*0129*
11.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	*0131*
12.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	*0132*
13.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	*0141*
14.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	*0142*
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	*0145*
16.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
17.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	*0150*
18.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa Chi tiết: Nuôi cá; Nuôi tôm	*0322*
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	*8299*
21.	Đào tạo sơ cấp	*8531*
22.	Đào tạo trung cấp	*8532*
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
24.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	*9321*
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v…;	*9329*
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	*9610*
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	*6820*
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket): Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lào	*4719*
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*

33.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	*1010*
35.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	*1075*
38.	Sản xuất sợi	*1311*
39.	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: - Sản xuất vải cotton khổ rộng bằng cách đan, tấm vải đan, thêu, bao gồm từ sợi nhân tạo hoặc tổng hợp; - Sản xuất các tấm vải khổ rộng khác sử dụng sợi lanh, gai, đay và các sợi đặc biệt; - Sản xuất vải len tuyết, viền, vải bông, gạc; - Sản xuất tấm vải từ sợi thủy tinh; - Sản xuất các tấm vải từ sợi các-bon và aramid; - Sản xuất các tấm lông nhân tạo bằng cách dệt.	*1312*
40.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
41.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác; - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan. - Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác (trừ thêu trang phục).	*1391*
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410(Chính)*
43.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	*1420*
44.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
45.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	*1511*
46.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	*1512*
47.	Sản xuất giày, dép	*1520*
48.	In ấn	*1811*
49.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
50.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	*5229*

53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	*5510*
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
56.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
57.	Đại lý du lịch	*7911*
58.	Điều hành tua du lịch	*7912*
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
60.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc; - Bán lẻ hàng lông thú; - Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...; - Bán lẻ giày, dép; - Bán lẻ đồ da và giả da; - Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.	*4771*

6. Vốn điều lệ: 5.468.200.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 546.820

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ HÀ	Phòng 2907, tòa H2 ADG Gaden, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	164.046	1.640.460.000	30,000	034191006578	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	164.046	1.640.460.000	30,000		
2	ĐỖ THỊ HẢI HƯƠNG	Số 11, ngõ 97, phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	164.046	1.640.460.000	30,000	001175015361	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	164.046	1.640.460.000	30,000		

3	CHU THANH HẢI	Phòng 2412, tòa HH2B khu đô thị mới Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	218.728	2.187.280.000	40,000	038184026206	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	218.728	2.187.280.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: VŨ THỊ HÀ Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/10/1991* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034191006578*

Ngày cấp: *14/08/2022* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 2907, tòa H2 ADG Gaden, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 2907, tòa H2 ADG Gaden, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội